

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí trợ cấp có mục tiêu của tỉnh) năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 05 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 30/08/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh và cơ chế biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ công văn số 4635/STC-KHNS4 ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện mô hình quản lý ngân sách theo ngành đối với Giáo dục và Y tế từ năm 2014;

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Triều: Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2024 về dự toán thu chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2025, số 248/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2024 về phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc hợp đồng lao động xác định thời hạn làm



việc tại các trường phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đông Triều năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đông Triều Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều;

Căn cứ Công văn số 72/TCKH ngày 15 tháng 03 năm 2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Đông Triều về việc thẩm định dự toán kinh phí chi trả chế độ hợp đồng lao động theo quyết định 3885/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 của UBND thành phố Đông Triều (lần 2);

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thành phố Đông Triều theo phụ biểu chi tiết kèm theo Quyết định này để thực hiện chi trả chế độ hợp đồng lao động theo quyết định 3885/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 của UBND thành phố Đông Triều.

Tổng kinh phí là: 1.080.531.500 đồng

Viết bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi triệu, năm trăm mười ba mươi một nghìn, năm trăm đồng chẵn.

Trong đó:

Khôi Tiểu học: 715.859.800 đồng

Khôi THCS: 259.253.400 đồng

Khôi TH&THCS: 105.418.300 đồng

(Chi tiết cụ thể có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm toàn diện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng chế độ chính sách quy định, thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành đảm bảo tiết kiệm, không gây lãng phí, thất thoát, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được phân bổ.

- Căn cứ dự toán được giao, Hiệu trưởng các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN (p/h);
- Lưu VT, KT PGD ./.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Thanh Tâm



UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG TRIỀU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



LỊCH DỰ TOÁN CHI THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 235/QĐ-PGD&ĐT ngày 15 tháng 03 năm 2025 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Triêu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán thực hiện lao động hợp đồng theo QĐ số 3885/QĐ-UBND ngày 14/12/2024						Ghi chú
		Số người hợp đồng	Số tháng hợp đồng	Số tiền trả 01 tháng (tr.đ)	Tổng nhu cầu năm 2025 (tr.đ)	Số tiền đã phân bổ (theo QĐ số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024) (tr.đ)	Kinh phí phân bổ còn lại (tr.đ)	
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5	C
	Tổng số	57			5.424,413	4.343,881	1.080,5315	
I	Khối tiểu học	36			3.436,908	2.721,048	715,8598	
a	Khu vực phường, thị trấn	29			2.768,620	2.200,346	568,2741	
1	Trường Tiểu học Kim Đồng	2	11	8,679	190,939	190,924	0,015	
2	Trường Tiểu học Đức Chính	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
3	Trường Tiểu học Hưng Đạo	2	11	8,679	190,939	148,772	42,167	
4	Trường Tiểu học Xuân Sơn	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
5	Trường Tiểu học Kim Sơn	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
6	Trường Tiểu học Quyết Thắng	1	11	8,679	95,470	75,386	20,084	
7	Trường tiểu học Vĩnh Khê	3	11	8,679	286,409	223,158	63,251	
8	Trường tiểu học Mạo Khê A			8,679	-	-	-	
9	Trường Tiểu học Mạo Khê B			8,679	-	-	-	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ			8,679	-	-	-	
11	Trường Tiểu học Tràng An	4	11	8,679	381,879	297,544	84,335	
12	Trường Tiểu học Hồng Phong	4	11	8,679	381,879	297,544	84,335	
13	Trường Tiểu học Yên Thọ	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
14	Trường Tiểu học Hoàng Quế			8,679	-	-	-	
15	Trường Tiểu học Bình Dương	2	11	8,679	190,939	148,772	42,167	
16	Trường Tiểu học Thủy An	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
17	Trường Tiểu học Bình Khê	5	11	8,679	477,348	371,930	105,418	



		Dự toán thực hiện lao động hợp đồng theo QĐ số 3885/QĐ-UBND ngày 14/12/2024						Ghi chú
TT	Tên đơn vị	Số người hợp đồng	Số tháng hợp đồng	Số tiền trả 01 tháng (tr.đ)	Tổng nhu cầu năm 2025 (tr.đ)	Số tiền đã phân bổ (theo QĐ số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024) (tr.đ)	Kinh phí phân bổ còn lại (tr.đ)	
18	Trường Tiểu học Yên Đức	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
b	Khu vực còn lại	7,0			668,288	520,702	147,5856	
19	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	2	11	8,679	190,939	148,772	42,167	
20	Trường Tiểu học An Sinh	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
21	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	2	11	8,679	190,939	148,772	42,167	
22	Trường Tiểu học H.Thái Đông	2	11	8,679	190,939	148,772	42,167	
II	Khởi THCS	16			1.510,156	1.250,903	259,2534	
a	Khu vực phường, thị trấn	5,0			477,348	371,890	105,4583	
1	Trường THCS Nguyễn Du			8,679	-	-	-	
2	Trường THCS Đức Chính			8,679	-	-	-	
3	Trường THCS Hưng Đạo			8,679	-	-	-	
4	Trường THCS Xuân Sơn			8,679	-	-	-	
5	Trường THCS Kim Sơn			8,679	-	-	-	
6	Trường THCS Mạo Khê I			8,679	-	-	-	
7	Trường THCS Mạo Khê II			8,679	-	-	-	
8	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh			8,679	-	-	-	
9	Trường THCS Tràng An			8,679	-	-	-	
10	Trường THCS Hồng Phong			8,679	-	-	-	
11	Trường THCS Yên Thọ			8,679	-	-	-	
12	Trường THCS Hoàng Quế			8,679	-	-	-	
13	Trường THCS Bình Dương			8,679	-	-	-	
14	Trường THCS Thủy An	1	11	8,679	95,470	74,378	21,092	
15	Trường THCS Bình Khê	3	11	8,679	286,409	223,134	63,275	
16	Trường THCS Yên Đức	1	11	8,679	95,470	74,378	21,092	
b	Khu vực còn lại	11			1.032,808	879,013	153,7951	
17	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	11	8,679	95,470	74,380	21,090	
18	Trường THCS An Sinh	1	9	8,679	78,112	60,855	17,257	
19	Trường THCS Hồng Thái Tây	5	11	8,679	477,348	371,889	105,459	
20	Trường THCS Hồng Thái Đông	4	11	8,679	381,879	371,889	9,990	



TT	Tên đơn vị	Dự toán thực hiện lao động hợp đồng theo QĐ số 3885/QĐ-UBND ngày 14/12/2024						Ghi chú
		Số người hợp đồng	Số tháng hợp đồng	Số tiền trả 01 tháng (tr.đ)	Tổng nhu cầu năm 2025 (tr.đ)	Số tiền đã phân bổ (theo QĐ số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024) (tr.đ)	Kinh phí phân bổ còn lại (tr.đ)	
IV	Khối Tiểu học và THCS	5			477,348	371,930	105,4183	
1	Trường Tiểu học và THCS Việt Dân	1	11	8,679	95,4697	74,3860	21,0837	
	Trường Tiểu học Việt Dân			-	-	-	-	
	Trường THCS Việt Dân	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
2	Trường Tiểu học và THCS Tân Việt	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
	Trường Tiểu học Tân Việt			-	-	-	-	
	Trường THCS Tân Việt	1	11	8,679	95,470	74,386	21,084	
3	Trường Tiểu học và THCS Trảng Lương	3	11	8,679	286,409	223,158	63,251	
	Trường Tiểu học Trảng Lương			-	-	-	-	
	Trường THCS Trảng Lương	3	11	8,679	286,409	223,158	63,251	